

Số: 3621 /UBND-TH

Bình Phước, ngày 09 tháng 10 năm 2020

V/v báo cáo tình hình giải ngân kế hoạch
vốn đầu tư công 9 tháng đầu năm 2020

Kính gửi:

- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19; căn cứ Công văn số 5971/BTC-ĐT ngày 20/5/2020 của Bộ Tài chính về việc báo cáo tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công 9 tháng đầu năm 2020, như sau:

I. Kết quả giải ngân 9 tháng đầu năm 2020

Tổng kế hoạch vốn giao năm 2020 là 4.764.667 triệu đồng, giải ngân 9 tháng là 2.479.312 triệu đồng, đạt 52% kế hoạch tính giao (so với chỉ tiêu Trung ương giao đạt 92,8% kế hoạch), cụ thể:

1. Vốn ngân sách trung ương: Kế hoạch vốn giao 679.717 triệu đồng, giải ngân là 491.487 triệu đồng, đạt 72,3% kế hoạch, trong đó:

- Vốn các chương trình mục tiêu: Kế hoạch vốn giao 437.031 triệu đồng, giải ngân là 317.122 triệu đồng, đạt 73% kế hoạch.

- Vốn chương trình mục tiêu quốc gia: Kế hoạch vốn giao 198.986 triệu đồng, giải ngân là 150.644 triệu đồng, đạt 76% kế hoạch.

- Vốn nước ngoài (ODA): Kế hoạch vốn giao 43.700 triệu đồng, giải ngân là 23.721 triệu đồng, đạt 54% kế hoạch.

2. Vốn ngân sách địa phương: Kế hoạch vốn giao 4.084.950 triệu đồng, giải ngân là 1.987.825 triệu đồng, đạt 48,7% kế hoạch, trong đó:

- Vốn cân đối theo tiêu chí, định mức: Kế hoạch vốn giao 546.450 triệu đồng, giải ngân là 345.518 triệu đồng, đạt 63,2% kế hoạch.

- Nguồn tiền sử dụng đất: Kế hoạch vốn giao 2.760.500 triệu đồng, giải ngân là 1.231.211 triệu đồng, đạt 44,6% kế hoạch.

- Vốn xổ số kiến thiết: Kế hoạch vốn giao 778.000 triệu đồng, giải ngân là 411.096 triệu đồng, đạt 52,8% kế hoạch.

(Kèm theo bảng biểu tình hình thực hiện).



II. Nguyên nhân: Giải ngân đạt thấp chủ yếu là do:

1. Nguồn thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh chiếm tỷ trọng 60% trong kế hoạch vốn đã giao nhưng do khách quan ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên chưa đấu giá được (đến nay mới chỉ thực hiện 718 tỷ đồng/3.403,5 tỷ đồng đạt 21%), vì vậy chưa có nguồn vốn để giải ngân.

2. Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng của một số dự án còn vướng.

Ngoài ra, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, thực hiện giãn cách xã hội theo chỉ đạo của Chính phủ nên phần nào ảnh hưởng đến tiến độ thi công và giải ngân các nguồn vốn.

III. Nhiệm vụ, giải pháp giải ngân vốn còn lại cuối năm 2020

1. Tập trung thực hiện tốt công tác đấu giá quyền sử dụng đất và định giá đất đối với dự án đấu giá quyền sử dụng đất để đảm bảo nguồn thu theo dự toán đã giao.

2. Chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc đền bù, giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ thi công công trình, dự án.

3. Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ của các công trình, dự án có khối lượng được nghiệm thu, làm thủ tục thanh toán ngay với Kho bạc nhà nước, không dồn vốn vào cuối năm mới thanh toán.

4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2020, bảo đảm đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Công khai và làm rõ trách nhiệm tổ chức, cá nhân gây chậm trễ trong việc chậm giải ngân.

5. Phân công cán bộ theo dõi, đôn đốc chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân dự án. Điều chuyển kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 của các đơn vị đến ngày 30/9/2020 có tỷ lệ giải ngân dưới 60% kế hoạch vốn đã được giao từ đầu năm 2020 để điều chỉnh cho các dự án quan trọng, cấp bách cần đẩy nhanh tiến độ, có khả năng giải ngân nhanh vốn.

UBND tỉnh Bình Phước báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở: KH và ĐT, TC;
- Kho bạc NN tỉnh;
- LĐVP, Phòng TH;
- Lưu: VT, (134Bình).



Trần Tuệ Hiền

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2020
(Kèm theo Công văn số **3621** /UBND-TH ngày **09** tháng 10 năm 2020 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

| STT | Nguồn vốn | Kế hoạch | | | | Thực hiện giải ngân 8 tháng đầu năm 2020 | | | | | Thực hiện giải ngân 9 tháng đầu năm 2020 | | | | |
|-----------|--|-----------|---|-----------------------------------|--------------------|--|---|------------------------------------|---------------------------|-------------------------|--|---|------------------------------------|---------------------------|-------------------------|
| | | Tổng số | Kế hoạch vốn kéo dài các năm chuyển sang năm 2020 | Kế hoạch giao năm 2020 | | Tổng số | Trong đó | | | | Tổng số | Trong đó | | | |
| | | | | Kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao | Kế hoạch tỉnh giao | | Thanh toán vốn kéo dài các năm chuyển sang 2020 | Thanh toán vốn giao trong năm 2020 | Tỷ lệ giải ngân Tỉnh giao | Tỷ lệ giải ngân TW giao | | Thanh toán vốn kéo dài các năm chuyển sang 2020 | Thanh toán vốn giao trong năm 2020 | Tỷ lệ giải ngân Tỉnh giao | Tỷ lệ giải ngân TW giao |
| 1 | 2 | 3=4+5 | 4 | 5 | 6 | 7=8+9 | 8 | 9 | 10=9/6 | 11=9/5 | 12=13+14 | 13 | 14 | 15=14/6 | 16=14/5 |
| | TỔNG SỐ | 3.024.485 | 353.318 | 2.671.167 | 4.764.667 | 2.081.951 | 221.122 | 1.860.829 | 39,1 | 69,7 | 2.713.162 | 233.850 | 2.479.312 | 52,0 | 92,8 |
| I | Vốn ngân sách địa phương | 2.225.161 | 178.711 | 2.046.450 | 4.084.950 | 1.605.698 | 98.059 | 1.507.639 | 36,9 | 73,7 | 2.086.192 | 98.367 | 1.987.825 | 48,7 | 97,1 |
| 1 | Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí, định mức | 574.623 | 28.173 | 546.450 | 546.450 | 279.776 | 10.160 | 269.616 | 49,3 | 49,3 | 355.678 | 10.160 | 345.518 | 63,2 | 63,2 |
| 2 | Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất | 964.687 | 64.687 | 900.000 | 2.760.500 | 932.448 | 45.716 | 886.732 | 32,1 | 98,5 | 1.276.927 | 45.716 | 1.231.211 | 44,6 | 136,8 |
| 3 | Xổ số kiến thiết | 685.851 | 85.851 | 600.000 | 778.000 | 393.473 | 42.182 | 351.291 | 45,2 | 58,5 | 453.586 | 42.490 | 411.096 | 52,8 | 68,5 |
| II | Vốn ngân sách trung ương | 799.324 | 174.607 | 624.717 | 679.717 | 476.253 | 123.063 | 353.190 | 52,0 | 56,5 | 626.971 | 135.484 | 491.487 | 72,3 | 78,7 |
| 1 | Các chương trình mục tiêu | 423.724 | 41.693 | 382.031 | 437.031 | 236.128 | 17.347 | 218.781 | 50,1 | 57,3 | 346.889 | 29.767 | 317.122 | 73 | 83 |
| 2 | Chương trình mục tiêu quốc gia | 202.698 | 3.712 | 198.986 | 198.986 | 132.162 | 2.586 | 129.576 | 65,1 | 65,1 | 153.230 | 2.586 | 150.644 | 76 | 76 |
| 3 | Vốn nước ngoài | 72.232 | 28.532 | 43.700 | 43.700 | 7.294 | 2.461 | 4.833 | 11,1 | 11,1 | 26.182 | 2.461 | 23.721 | 54 | 54 |
| 4 | Trái phiếu Chính phủ | 100.670 | 100.670 | | | 100.670 | 100.670 | | | | 100.670 | 100.670 | | | |

